

Số: /TB-UBND

Ngọc Lặc, ngày tháng 9 năm 2024

THÔNG BÁO
Về việc tuyển dụng viên chức sự nghiệp
Giáo dục và Đào tạo huyện Ngọc Lặc năm 2024

Thực hiện Công văn số 13524/UBND-THKH ngày 16/9/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc chấp thuận Kế hoạch tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Ngọc Lặc;

Thực hiện Kế hoạch số 211/KH-UBND ngày 19/8/2024 của UBND huyện Ngọc Lặc về việc tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2024; Phương án số 04/PA-UBND ngày 20/9/2024 của UBND huyện Ngọc Lặc về việc tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo. UBND huyện Ngọc Lặc thông báo tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2024 như sau:

1. Số lượng và vị trí việc làm cần tuyển dụng: 99 người.

2. Vị trí việc làm

- Giáo viên mầm non: 24 chỉ tiêu giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26);

- Giáo viên tiểu học: 42 chỉ tiêu giáo viên tiểu học, bao gồm:

+ Giáo viên văn hóa hạng III (mã số V.07.03.29): 30 chỉ tiêu.

+ Giáo viên Tiếng Anh hạng III (mã số V.07.03.29): 02 chỉ tiêu.

+ Giáo viên Tin học hạng III (mã số V.07.03.29): 10 chỉ tiêu.

- Giáo viên trung học cơ sở: 33 giáo viên, bao gồm:

+ Giáo viên Tiếng Anh hạng III (mã số V.07.04.32): 15 chỉ tiêu.

+ Giáo viên Toán hạng III (mã số V.07.04.32): 02 chỉ tiêu.

+ Giáo viên Vật Lý hạng III (mã số V.07.04.32): 02 chỉ tiêu.

+ Giáo viên Hóa học hạng III (mã số V.07.04.32): 02 chỉ tiêu.

+ Giáo viên Địa Lý hạng III (mã số V.07.04.32): 04 chỉ tiêu.

+ Giáo viên Thể dục hạng III (mã số V.07.04.32): 04 chỉ tiêu.

+ Giáo viên Công nghệ hạng III (mã số V.0.04.32): 04 chỉ tiêu.

3. Thẩm quyền tuyển dụng: UBND huyện Ngọc Lặc.

4. Hình thức tuyển dụng: Xét tuyển.

5. Điều kiện, tiêu chuẩn của người đăng ký dự tuyển

5.1. Điều kiện tiêu chuẩn chung: Đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 22 Luật Viên chức và Điều 5 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

5.2. Yêu cầu cụ thể của từng vị trí việc làm:

- **Đối với giáo viên mầm non:** Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26) theo quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp

lương viên chức giảng dạy trong các trường mầm non công lập và Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01,02,03,04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập. Trong đó, yêu cầu có bằng tốt nghiệp Cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên.

- Đối với giáo viên tiểu học: Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29) theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập và Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01,02,03,04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập. Trong đó, yêu cầu về trình độ chuyên môn của từng vị trí như sau:

+ Giáo viên văn hóa tiểu học: Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên văn hóa tiểu học.

+ Giáo viên Tiếng Anh tiểu học: Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Tiếng Anh. Trường hợp môn học chưa có đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên Tiếng Anh thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành Tiếng Anh và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên Tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành hoặc theo Công văn số 336/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 27/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Giáo viên Tin học tiểu học: Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Tin học. Trường hợp môn học chưa có đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên Tin học thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành Tin học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên Tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành hoặc theo Công văn số 336/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 27/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Đối với giáo viên trung học cơ sở: Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS hạng III (mã số V.07.04.32) theo quy định tại Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường THCS công lập và Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01,02,03,04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo

dục mầm non, phổ thông công lập. Trong đó, yêu cầu về trình độ chuyên môn của từng vị trí như sau:

+ Giáo viên Tiếng Anh: Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Tiếng Anh. Trường hợp môn học chưa có đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên Tiếng Anh thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành Tiếng Anh và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành hoặc theo Công văn số 336/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 27/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Giáo viên Toán: Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Toán. Trường hợp môn học chưa có đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên Toán thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành Toán và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành hoặc theo Công văn số 336/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 27/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Giáo viên Vật Lý: Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Vật Lý. Trường hợp môn học chưa có đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên Vật Lý thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành Vật Lý và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành hoặc theo Công văn số 336/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 27/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Giáo viên Hóa học: Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Hóa học. Trường hợp môn học chưa có đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên Hóa học thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành Hóa học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành hoặc theo Công văn số 336/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 27/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Giáo viên Địa lí: Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Địa lí. Trường hợp môn học chưa có đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên Địa lí thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành Địa lí và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành hoặc theo Công văn số 336/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 27/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Giáo viên Thể dục: Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Thể dục. Trường hợp môn học chưa có đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên Thể dục thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành Thể dục và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành hoặc theo Công văn số 336/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 27/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Giáo viên Công Nghệ: Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Công nghệ. Trường hợp môn học chưa có đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên Công nghệ thì phải có bằng cử nhân phù hợp chuyên ngành Công nghệ và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho

giáo viên THCS theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành hoặc theo Công văn số 336/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 27/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Ưu tiên trong tuyển dụng

Thực hiện theo Điều 6, Nghị định 115/2020/NĐ-CP. Cụ thể:

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm tại vòng 2;

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm tại vòng 2;

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm tại vòng 2.

Trường hợp người dự tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên, thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất.

7. Xác định người trúng tuyển trong kỳ tuyển dụng viên chức

7.1. Người trúng tuyển trong kỳ tuyển dụng viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại mục 6 Thông báo này (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

7.2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định tại điểm b, mục 7.1 Thông báo này bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm xét tuyển vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

7.3. Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

8. Hồ sơ đăng ký dự tuyển

+ Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức (theo mẫu 01 ban hành kèm theo Nghị định 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ).

+ 05 phong bì dán tem, ghi rõ địa chỉ, điện thoại người nhận.

Lưu ý: Người dự tuyển có thể nộp hồ sơ trực tiếp tại địa điểm nhận hồ sơ hoặc gửi qua đường bưu chính.

9. Lệ phí xét tuyển

Thực hiện theo Thông tư số 228/2016/TT- BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

10. Thời gian nhận hồ sơ dự tuyển

Từ ngày 24 tháng 9 năm 2024 đến hết ngày 23 tháng 10 năm 2024.

11. Địa điểm nhận hồ sơ

Phòng Nội vụ, cơ quan UBND huyện Ngọc Lặc; địa chỉ: Phố Lê Hoàn, Thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

Điện thoại liên hệ: 0916572363 (ông Trịnh Đăng Cường, Phó Trưởng phòng Nội vụ, UBND huyện Ngọc Lặc).

12. Thời gian phỏng vấn xét tuyển

Hội đồng tuyển dụng sẽ có Thông báo cụ thể sau.

Thông báo này được đăng tải trên Báo Thanh Hóa, Cổng Thông tin Điện tử huyện Ngọc Lặc; Trung tâm VH TT-TT&DL huyện, Đài truyền thanh các xã, thị trấn thông tin rộng rãi trên hệ thống loa phát thanh; niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của UBND huyện Ngọc Lặc./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ; Sở GD&ĐT (B/c);
- Thường trực Huyện ủy (B/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND;
- Báo Thanh Hóa (đăng tin);
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Trung tâm VH TT-TT&DL huyện (để thông báo);
- UBND các xã, thị trấn (để thông báo);
- Lưu: VT; NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Huy Toàn